

敏實科技大學住宿學生生活公約

Quy định kí túc xá trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Mẫn Thực

民國 104 年 05 月 28 日學務處處務會議 備查
民國 104 年 08 月 20 日學務處處務會議 通過
民國 108 年 02 月 27 日學務處處務會議 通過
民國 109 年 05 月 29 日學務處處務會議 通過
民國 114 年 03 月 10 日學務處處務會議 通過
民國 114 年 09 月 25 日學務處處務會議 通過

一、學生住宿表現由宿舍輔導員及學生自治點名幹部分別考查，獎懲建議陳報學務處辦理。

1. Việc đánh giá hành vi sinh hoạt của sinh viên tại ký túc xá sẽ do quản lý ký túc xá và cán bộ tự quản sinh viên phụ trách điểm danh kiểm tra. Các đề xuất khen thưởng và kỷ luật sẽ được báo cáo lên Phòng Công tác sinh viên để xử lý.

二、住宿生於住宿期間，違反住宿規則，扣點達 1 至 3 點者，由學生自治點名幹部開會議決；扣點達 4 點以上者，由處務會議開會議決；每學期累計達 10 點以上者由處務會議討論退宿。

2. Sinh viên nội trú trong thời gian ở ký túc xá nếu vi phạm quy định: bị trừ từ 1 đến 3 điểm sẽ do cán bộ tự quản sinh viên phụ trách điểm danh họp quyết nghị; bị trừ từ 4 điểm trở lên sẽ do **cuộc họp điều hành của Phòng Công tác sinh viên** họp quyết nghị; **mỗi học kỳ, nếu tổng điểm trừ tích lũy từ 10 điểm trở lên sẽ do cuộc họp điều hành của Phòng Công tác sinh viên thảo luận về việc cho thôi ở ký túc xá.**

三、住宿生於宿舍有違反「學生獎懲辦法」之行為，經「學生獎懲審議委員會」通過為小過以上處分者，「由獎懲審議委員會」開會決議，決定該生是否退宿。

3. Sinh viên nội trú có hành vi vi phạm "Quy định về khen thưởng và kỷ luật sinh viên", nếu bị hội đồng khen thưởng và kỷ luật thông qua hình thức kỷ luật từ mức lỗi nhỏ trở lên, hội đồng sẽ họp để quyết định liệu sinh viên đó có bị huỷ tư cách ở ký túc xá trường hay không.

四、銷點可向宿舍中心提出愛宿舍服務申請，服務兩小時可抵銷 1 點。

4. Sinh viên có thể nộp đơn xin làm **hoạt động phục vụ** vì ký túc xá tại trung tâm quản lý ký túc xá để xóa điểm, phục vụ 2 giờ đồng hồ sẽ được xóa 1 điểm.

五、學生宿舍住宿生於首次入宿時統一收保證金 1,000 元；學期末封宿搬離宿舍或退宿搬離宿舍時，應清空寢室私人物品保持整潔，並請宿舍幹部或輔導員檢查後才可離開，未清潔乾淨者將從保證金扣 500 元、未歸還鑰匙磁扣者保證金扣 500 元。

5. Sinh viên lần đầu tiên vào ở ký túc xá sẽ phải đặt cọc 1,000 **Đài tệ**, khi ký túc xá đóng cửa hoặc chuyển ra khỏi ký túc xá vào cuối học kỳ, ký túc xá cần được dọn sạch đồ dùng cá nhân và vệ sinh sạch sẽ, yêu cầu cán bộ hoặc quản lý ký túc xá kiểm tra xong thì mới được ra về, ai chưa dọn sẽ bị trừ 500 **Đài tệ** tiền đặt cọc, ai chưa trả lại chìa khóa từ sẽ khấu trừ tiền đặt cọc là 500 **Đài tệ**.

六、住宿生按規定應參加宿舍各項集會，違者記申誡。

6. Sinh viên nội trú phải dựa theo quy định tham gia các hoạt động hội họp của ký túc xá, những người không tham gia sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo.

七、宿舍內各種公物（如床組、桌、椅…等）請善加保管，若有損壞依廠商修理價格賠償。

7. Các vật dụng công cộng trong ký túc xá (như giường, bàn, ghế...) vui lòng bảo quản cẩn thận. Nếu có hư hỏng, sinh viên sẽ phải bồi thường theo giá sửa chữa của nhà cung cấp.

八、辦法適用於全體住宿生(含僑生、外籍生、交換生、訪問生等)。

8. Các biện pháp này được áp dụng cho tất cả sinh viên nội trú (bao gồm **sinh viên Hoa kiều**, sinh viên nước ngoài, sinh viên trao đổi, **sinh viên thăm học**, v.v.)

九、所有住宿學生，均須遵守學生住宿規則，違反者，依下列各項扣點處分：

9. Tất cả sinh viên ký túc xá phải chấp hành nội quy ký túc xá, người vi phạm sẽ bị xử phạt theo các mức điểm sau:

(一)配合政府節能減碳請離開寢室，應隨手關閉電源(如電燈、電扇、冷氣)，違者扣點數 2 點。

Theo chính sách tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải của chính phủ, khi rời khỏi phòng ngủ, vui lòng tắt các thiết bị điện (như đèn, quạt, điều hòa), vi phạm sẽ bị trừ 2 điểm.

(二)晚間 23 時至早上 7 時未經許可禁止自行使用洗衣機、烘乾機、脫水機，違者扣點數 5 點。

Từ 23 giờ tối đến 7 giờ sáng, nghiêm cấm tự ý sử dụng máy giặt, máy sấy và máy vắt mà không có sự cho phép, vi phạm sẽ bị trừ 5 điểm.

(三) 宿舍內應隨時保持整齊清潔的環境，(禁養各種寵物)，並接受宿舍內務檢查、以維護宿舍品質及身心健康，住宿生不得以任何理由拒絕，違者記小過並且扣點數 5 點。

Trong ký túc xá cần luôn giữ môi trường gọn gàng và sạch sẽ (cấm nuôi bất kỳ loại thú cưng nào), đồng thời phải chấp nhận kiểm tra nội vụ trong ký túc xá để duy trì chất lượng và sức khỏe, sinh viên nội trú không được từ chối với bất kỳ lý do nào, vi phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 5 điểm.

(四) 宿舍公共空間(交誼廳、茶水間、洗衣間、曬衣場、陽台、走廊等)及寢室，應隨時保持整齊清潔的環境，輪值房間未依輪值表打掃房間，違者記申誠。

Không gian công cộng của ký túc xá (phòng sinh hoạt chung, phòng nước uống, phòng giặt, sân phơi, ban công, hành lang, v.v.) và phòng ngủ cần được giữ gìn gọn gàng, sạch sẽ mọi lúc. Phòng được phân công trực nhật nhưng không dọn dẹp theo bảng phân công sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo.

(五) 未遵守「敏實科技大學學生宿舍公共設備(冰箱、微波爐)使用管理規定」者，違者記申誠並且扣點數 5 點。再犯者記小過並且扣點 10 點。

Không tuân thủ "Quy định quản lý sử dụng thiết bị công cộng (tủ lạnh, lò vi sóng) trong ký túc xá sinh viên Đại học Khoa học và Công nghệ Mẫn Thực", vi phạm sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo và trừ 5 điểm. Tái phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 10 điểm.

(六) 申請床位後無特殊原因擅自更換或轉讓床位，違者扣點數 5 點。

Sau khi đăng ký giường, nếu không có lý do đặc biệt mà tự ý thay đổi hoặc chuyển nhượng giường, vi phạm sẽ bị trừ 5 điểm.

(七) 晚間逾 20 時以後仍大聲喧嘩、奔跑、聽音樂及做出影響他人安寧行為，違者記申誠並且扣點數 5 點。再犯者記小過並且扣點 10 點。

Sau 20 giờ tối, nếu vẫn lớn tiếng ồn ào, chạy nhảy, nghe nhạc hoặc thực hiện các hành vi ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của người khác, người vi phạm sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo và trừ 5 điểm. Tái phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 10 điểm.

(八) 住宿生外宿者，事前須填寫外宿請假登記表；需事先填寫外宿請假單，未依照規定請假者，視同曠宿，違者記申誠並且扣點數 5 點。再犯者記小過並且扣點 10 點。

Sinh viên nội trú khi ở ngoài phải điền đầy đủ phiếu đăng ký xin phép ở ngoài trước. Nếu không thực hiện đúng quy định xin phép, sẽ bị coi là vắng mặt không phép và vi phạm sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo và trừ 5 điểm. Tái phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 10 điểm.

(九) 宿舍門禁時間為 23 時 30 分至早上 6 點，不假外宿者，違者記申誠並且扣點數 5 點。再犯者記小過並且扣點 10 點。

Giờ giới nghiêm ký túc xá là từ 23:30 đến 6:00 sáng. Ai không xin phép ngoại trú mà vi phạm sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo và trừ 5 điểm. Tái phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 10 điểm.

(十) 為保障住宿生的安全及安寧，住宿生不得攜帶高耗電或未經許可之電器及其他物品，如：電湯匙、電磁爐、冰箱、電視機、各種電視遊樂器等，且不得在交誼廳或其他公共空間使用上述物品，違者將暫時沒收該物品，違者記小過並且扣點數 5 點。再犯者記小過並且扣點 10 點。

Để đảm bảo an toàn và sự yên tĩnh cho sinh viên nội trú, sinh viên không được mang theo các thiết bị điện tiêu thụ nhiều điện năng hoặc các thiết bị khác chưa được phép, như: cây đun nước điện, bếp từ, tủ lạnh, tivi, các loại máy chơi game điện tử, v.v. Ngoài ra, không được sử dụng những thiết bị này trong phòng sinh hoạt chung hoặc các không gian công cộng khác. Vi phạm sẽ bị tạm thu giữ các thiết bị đó và ghi lỗi nhỏ và trừ 5 điểm. Tái phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 10 điểm.

(十一) 嚴禁住宿生將門禁管制之磁扣，借他人使用(協助非住宿生開門亦同)，違者記申誠。

Nghiêm cấm sinh viên nội trú cho người khác mượn thẻ từ kiểm soát cửa ra vào (bao gồm việc giúp người không phải sinh viên nội trú mở cửa). Vi phạm sẽ bị ghi lỗi cảnh cáo.

(十二) 住宿生嚴禁攜帶下列違禁物品：色情刊物、色情光碟、菸、酒、檳榔、麻將等，違者將暫時沒收該物品，違者記小過並且扣點數 5 點。再犯者記小過並且扣點 10 點。

Sinh viên nội trú nghiêm cấm mang theo các vật dụng bị cấm sau: tạp chí khiêu dâm, đĩa khiêu dâm, thuốc lá, rượu, trà, mật chược, v.v. Vi phạm sẽ bị tạm thu giữ các vật dụng này, ghi lỗi nhỏ và trừ 5 điểm. Tái phạm sẽ bị ghi lỗi nhỏ và trừ 10 điểm.

(十三) 住宿生未經許可，嚴禁非住宿生(或異性)進入宿舍或寢室，違者記小過一次。

Sinh viên nội trú nghiêm cấm người không phải là sinh viên nội trú (hoặc người khác giới) vào ký túc xá hoặc phòng ngủ mà không được phép. Vi phạm sẽ bị ghi một lỗi nhỏ.

(十四) 宿舍內嚴禁下列行為：抽菸、喝酒、賭博、打架、暴力、偷竊、故意破壞公物，或攜帶毒品、刀械、爆裂易燃物及其他足以危害安全的物品，違者該物品沒收，經學生宿舍自治委員會開會，陳報學務處處務會議，視情節輕重，違者記大過一次並且扣點數 10 點，提「學生獎懲審議委員會」審議。

